

Số: 02/2025/QĐST-DS

Nga Sơn, ngày 15 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn T - sinh năm 1952 - địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Mã Thị K - sinh năm 1985 - địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn Đ - sinh năm 1989 - địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền vay và phương thức trả nợ: Anh Phạm Văn Đ phải trả cho ông Trần Văn T tổng số tiền cả gốc và lãi vay ngày 07/12/2022 là 126.000.000 đồng (*một trăm hai mươi sáu triệu đồng*), trong đó tiền gốc là 100.000.000đ, tiền lãi 1%/tháng tính từ ngày 07/12/2022 đến ngày 07/02/2025 là 26 tháng bằng 26.000.000đ. Kể từ ngày 08/02/2025 trở đi anh Đ không phải trả lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 BLTTDS; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh

Phạm Văn Đ phải chịu 3.150.000đ (*ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Nga Sơn;
- THADS Nga Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thủy